**TUẦN 20**

*Thứ ngày tháng năm*

**CHÀO CỜ**

------------------------------------------------------

**TOÁN**

**Tiết 96: BẢNG NHÂN 3**

**I. Mục đích, yêu cầu:**

1-Kiến thức: Lập được bảng nhân 3.

2-Kỹ năng: Nhớ được bảng nhân 3. Biết giải bài toán có một phép nhân (trong bảng nhân 3)

- Biết đếm thêm 3.

3-Thái độ: Có ý thức học bảng nhân và vận dụng vào giải toán tốt.

**II. . Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:**

**1. Giáo viên** : SGK, Máy chiếu, - 10 tấm bìa, mỗi tấm có 3 chấm tròn (như SGK).

**2. Học sinh** : SGK, vở học toán, bảng con. -.Mỗi HS chuẩn bị các tấm bìa mỗi tấm 3 chấm tròn

**3. Phương pháp  *:*** Quan sát, thảo luận , thực hành, gợi mở , hỏi đáp….

**4. Hình thức tổ chức dạy học*:*** cá nhân, nhóm,cả lớp.

-Cá¸ nhân: hoàn thành các bài tập trong tiết học

- Nhóm : làm việc theo nhóm

**III.Tổ chức các hoạt động dạy - học:**

| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra sự chuẩn bị bài của HS**  - Gọi 2 HS lên bảng làm bài tập sau:  Tính:  2cm x 8 = 2kg x 6 =  2cm x 5 = 2kg x 3 =  - Nhận xét, đánh giá.  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:** Trong tiết học hôm nay, các em sẽ học bảng nhân 3 và áp dụng bảng nhân này để giải các bài tập có liên quan. Ghi đầu bài **2. Hướng dẫn thành lập bảng nhân 3:**  - Gắn 1 tấm bìa có 3 chấm tròn lên bảng và hỏi: - Có mấy chấm tròn?  - 3 chấm tròn được lấy mấy lần?  - 3 được lấy mấy lần?  - *3 được lấy 1 lần* nên ta lập được phép nhân: 3 x 1 = 3 (ghi lên bảng phép nhân này).  - Gắn tiếp 2 tầm bìa lên bảng và hỏi: Có hai tấm bìa, mỗi tấm có 3 chấm tròn, vậy 3 chấm tròn được lấy mấy lần?  - Vậy 3 được lấy mấy lần?  - Hãy lập phép tính tương ứng với 3 được lấy 2 lần.  - 3 nhân 2 bằng mấy?  - Viết lên bảng phép nhân: 3 x 2 = 6, gọi HS đọc phép tính.  - Hướng dẫn HS lập các phép tính còn lại tương tự như trên. Sau mỗi lần lập được phép tính mới GV ghi lên bảng để có bảng nhân 3.  - Chỉ bảng và nói: Đây là bảng nhân 3. Các phép nhân trong bảng đều có 1 thừa số là 3, thừa số còn lại lần lượt là các số 1, 2, 3, ..., 10.  - Yêu cầu HS đọc thuộc bảng nhân 3 vừa lập được.  **3. Luyện tập:**  **Bài 1:** Tính nhẩm:  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Gọi HS đọc chữa bài.  - Gọi tên các thành phần và kết quả của phép nhân 3 x 9 = 27 ; 3 x 7 = 21  **Bài 2:** Mỗi nhóm có 3học sinh, có 10 nhóm như vậy. Hỏi có tất cả bao nhiêu học sinh?  - Gọi HS đọc yêu cầu của đề bài.  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - Nhận xét bài làm của bạn.  - Vì sao lại lấy 3 x 10 = 30 (*học sinh* )?  **Bài 3:** Đếm thêm 3 rồi viết số thích hợp vào ô trống   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 3 | 6 | 9 | **12** | **15** | **18** | 21 | **24** | **27** | **30** |   - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - Bài toán yêu cầu chúng ta làm gì?  - Số đầu tiên trong dãy số này là số nào?  - Tiếp sau số 3 là số nào?  - 3 cộng thêm mấy thì bằng 6?  - Tiếp sau số 6 là số nào?  - 6 cộng thêm mấy thì bằng 9?  - Trong dãy số này, mỗi số đều bằng số đứng ngay trước nó cộng thêm 3.  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - Gọi HS đọc chữa bài (đọc xuôi và đọc ngược).  Gọi HS đọc thuộc lòng bảng nhân 3.  - Nhận xét tiết học. | **- Lớp trưởng báo cáo**  - 2HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào nháp.  2cm x 8 = 16cm 2kg x 6 = 12kg  2cm x 5 = 10cm 2kg x 3 = 6 kg  - Có 3 chấm tròn.  - 3 chấm tròn được lấy 1 lần.  - 3 được lấy 1 lần.  - HS đọc phép nhân: 3 nhân 1 bằng 3.  - Ba chấm tròn được lấy 2 lần  - 3 được lấy 2 lần.  - Đó là phép tính 3 x 2.  - 3 nhân 2 bằng 6.  - Ba nhân hai bằng sáu.  - Lập các phép tính 3 nhân với 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 theo hướng dẫn của GV.  - Nghe giảng.  - HS đọc bảng nhân.  - HS làm bài.  - 1HS đọc chữa bài, lớp đổi vở chữa.  - 3, 9, 3, 7 là thừa số; 27, 21 là tích  - 1HS đọc yêu cầu.  - HS làm bài, 1HS lên bảng làm bài.  **Bài giải**  10 nhóm có số học sinh là:  3 x 10 = 30 (học sinh)  Đ/S : 30 học sinh  - Bài bạn làm đúng/ sai.  - Vì một nhóm có 3 *học sinh*, 10 nhóm tức là 3 được lấy 10 lần.  - 1HS đọc yêu cầu.  - Viết số thích hợp vào ô trống.  - Số đầu tiên trong dãy số là số 3.  - Tiếp sau số 3 là số 6.  - 3 cộng thêm 3 thì bằng 6.  - Tiếp sau số 6 là số 9.  - 6 cộng thêm 3 thì bằng 9.  - Nghe giảng  - HS làm bài, 1 HS lên bảng làm.  1 HS đọc chữa bài, lớp đổi vở kiểm tra.  - 3 , 4 HS đọc thuộc lòng theo yêu cầu. |

**IV.Kiểm tra đánh giá.**

- Đánh giá học sinh nhóm,cá nhân thực hiện nhiệm vụ qua thực hành đọc thuộc bảng nhân 3 theo nhóm cả lớp,cá nhân

**V. Định hướng học tập tiếp theo.**

- GV hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài tiếp theo(Luyện tập)

-Cá nhân chuẩn bị trước bài 3,5.

-----------------------------------------------------------------------

**TẬP ĐỌC**

**Tiết 58: ÔNG MẠNH THẮNG THẦN GIÓ**

**I. Mục đích, yêu cầu:**

1-Kiến thức- Biết ngắt nghỉ hơi đúng chỗ; đọc rõ lời nhân vật trong bài

2-Kỹ năng: Hiểu nội dung bài: Con người chiến thắng Thần gió tức là chiến thắng thiên nhiên nhờ vào quyết tâm và lao động, nhưng cũng biết sống thân ái, hòa thuận với thiên nhiên (trả lời được câu hỏi 1, 2, 3, 4)

3-Thái độ: Có ý thức bảo vệ thiên nhiên

4-KNS: Giao tiếp: ứng xử văn hóa.

Ra quyết định: ứng phó, giải quyết vấn đề.

Kiên định.

**II. . Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:**

**1. Giáo viên** : SGK, - Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK,Máy chiếu

**2. Học sinh** : Sách giáo khoa.

**3. Phương pháp  *:*** Quan sát, thảo luận , thực hành, gợi mở , hỏi đáp….

**4. Hình thức tổ chức dạy học*:*** cá nhân, nhóm,cả lớp.

-Cá¸ nhân: hoàn thành các bài tập trong tiết học

- Nhóm : làm việc theo nhóm

**III.Tổ chức các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **A. Kiểm tra sự chuẩn bị bài của HS**  - Đọc bài *Thư Trung thu*, trả lời các câu hỏi:  - Những câu thơ nào cho biết Bác Hồ rất yêu thiếu nhi?  - Bác khuyên các em làm những điều gì?  - Nhận xét, đánh giá.  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:** Ghi đầu bài.  **2. Luyện đọc:**  a. Đọc mẫu: GV đọc diễn cảm bài văn. Chú ý:  - Đoạn 1: giọng kể chậm rãi.  - Đoạn 2: nhịp nhanh hơn, nhấn giọng những từ ngữ tả sự ngạo nghễ của Thần gió, sự tức giận của ông Mạnh (*xô, ngã lăn quay, lồm cồm, quát, ngạo nghễ...)*  -Đoạn 3, 4 : tiếp tục cách đọc ở đoạn 2; nhấn giọng các từ ngữ thể hiện quyết tâm chiến thắng Thần gió của ông Mạnh, sự điểm tĩnh, kiên quyết của ông trước thái độ tức tối của Thần gió (*quyết chống trả, quật đổ, thật vững chãi, lớn nhất, thật to, thét, không!, giận dữ, lồng lộn...)*  - Đoạn 5: kể về sự hoà thuận giữa ông Mạnh và Thần gió - nhịp kể chậm rãi, thanh bình.  b. Đọc từng câu và luyện phát âm:  - Yêu cầu HS đọc các từ cần chú ý phát âm đã ghi trên bảng.  - Yêu cầu HS đọc từng câu.GV nghe và chỉnh sửa cho HS.  c. Đọc theo đoạn và hướng dẫn ngắt giọng.  - Yêu cầu HS đọc và tìm cách ngắt câu dài.  - Yêu cầu HS đọc từng đoạn.  - Gọi HS đọc các từ được chú giải trong SGK .  d. Đọc từng đoạn trong nhóm.  e. Thi đọc giữa các nhóm.  d. Đọc đồng thanh đoạn 3, 5. | **- Lớp trưởng báo cáo**  - 2 HS lên bảng thực hiện yêu cầu kiểm tra.  - HS mở SGK tr 13.  - Lắng nghe và đọc thầm theo.  - 1HS khá đọc lại cả bài.  - HS luyện đọc các từ: *hoành hành, lăn quay, ngạo nghễ, ngào ngạt, quật đổ...*  - HS nối tiếp nhau đọc từng câu cho đến hết bài.  - HS luyện đọc các câu:  + *Ông vào rừng/lấy gỗ/ dựng nhà.*  **+** *Cuối cùng / ông quyết định dựng một ngôi nhà* ***thật vững chãi*.**  **+** *Rõ ràng đêm qua Thần Gió đã* ***giận dữ****, lồng lộn / mà không thể xô đổ ngôi nhà.*  *+ Từ đó, Thần Gió thường đến thăm ông, đêm lại cho ngôi nhà không khí* ***mát lành*** *từ biển cả và hương thơm* ***ngào ngạt*** *của các loài hoa.*  - HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn cho đến hết bài.  - HS đọc chú giải.  - HS luyện đọc từng đoạn trong nhóm.  - Các nhóm thi đọc. |
| **1. Nhắc lại phần tiết 1:**  Tiết 1 các con tập đọc bài Ông Mạnh thắng Thần Gió, sang tiết 2 chúng ta cùng nhau tìm hiểu bài.  - Thần gió đã làm gì khiến ông Mạnh nổi giận?  - GV cho HS quan sát tranh, ảnh về dông bão, nhận xét sức mạnh của Thần gió. Người cổ xưa chưa biết cách chống lại gió mưa, nên phải ở trong các hang động, hốc đá.  - Kể việc làm của ông Mạnh chống lại Thần gió?  - Hình ảnh nào chứng tỏ Thần Gió phải bó tay?  - GV liên hệ : bão tố dễ dàng tàn phá những ngôi nhà xây tạm, nhưng không phá huỷ được những ngôi nhà xây dựng kiên cố. Người cổ xưa chưa biết làm nhà bằng bê tông cốt sắt nhưng đã biết dùng gỗ to, đá tảng để xây những ngôi nhà vững chãi khiến chúng ta ngày nay phải khâm phục không chỉ vì độ bền vững mà vì cả vẻ đẹp của chúng.  - Ông Mạnh đã làm gì để Thần Gió trở thành bạn của mình?  - Hành động kết bạn với Thần Gió của ông Mạnh cho thấy ông là người thế nào?  - Ông Mạnh là người nhân hậu, thông minh. Ông biết bỏ qua chuyện cũ để đối xử thân thiện với Thần Gió khiến Thần Gió từ chỗ là đối thủ mà ông phải chiến đấu chống lại, trở thành người bạn mang lại những điều tốt đẹp cho ông.  - Ông Mạnh tượng trưng cho ai? Thần Gió tượng trưng cho cái gì?  - Ông Mạnh tượng trưng cho con người, Thần Gió tượng trưng cho thiên nhiên. Con người chiến thắng Thần Gió chiến thắng thiên nhiên nhờ quyết tâm và lao động. Nhưng con người cũng sống thân ái, hoà thuận với thiên nhiên. Nhờ vừa đấu tranh chinh phục thiên nhiên, vừa sống thân thiện với thiên nhiên nên loài người ngày càng mạnh thêm, ngày càng phát triển.  **2. Luyện đọc lại:**  - 2, 3 nhóm HS (mỗi nhóm 3 em) tự phân các vai (người dẫn chuyện, ông Mạnh, Thần Gió) thi đọc truyện. Cả lớp nhận xét, bình chọn những cá nhân và nhóm đọc hay.  - Để sống hoà thuận, thân ái với thiên nhiên, các em phải làm gì? | - Gặp ông Mạnh, Thần Gió xô ông ngã lăn quay. Khi ông nổi giận, Thần Gió còn cười ngạo nghễ, chọc tức ông.  - Ông vào rừng lấy gỗ, dựng nhà. Cả ba lần, nhà đều bị quật đổ nên ông quyết định xây một ngôi nhà thật vững chãi. Ông đẵn những cây gỗ lớn nhất làm cột, chọn những viên đá thật to để làm tường.  - Hình ảnh cây cối xung quanh nhà đổ rạp trong khi ngôi nhà vẫn đứng vững. Điều đó chứng tỏ Thần Gió đã giận giữ, lồng lộn muốn tàn phá ngôi nhà nhưng Thần bất lực, không thể xô đổ ngôi nhà vì nó được dựng rất vững chãi.  - Khi ông Mạnh thấy Thần Gió đến nhà ông với vẻ ăn năn, biết lỗi, ông đã an ủi Thần, mời thần thỉnh thoảng tới chơi. Từ đó, Thần Gió thường đến thăm ông, đem lại cho ngôi nhà không khí mát lành từ biển cả và hương thơm ngào ngạt của các loài hoa.  - Ông Mạnh là người nhân hậu, biết tha thứ. / Ông Mạnh là người khôn ngoan, biết sống thân thiện với thiên nhiên.  - Thần Gió tượng trưng cho thiên nhiên. Ông Mạnh tượng trưng cho con người. Nhờ quyết tâm và lao động, con người đã chiến thắng thiên nhiên, làm cho thiên nhiên trở thành bạn của mình  - HS thực hiện yêu cầu.  - Biết yêu thiên nhiên, bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống xung quanh xanh, sạch, đẹp... |

**IV.Kiểm tra đánh giá.**

- Đánh giá học sinh nhóm,cá nhân thực hiện nhiệm vụ qua thực hành đọc và tìm hiểu nội dung các nhóm và cá nhân thực hiện.

**V. Định hướng học tập tiếp theo.**

- GV hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài tiếp theo.(Mùa xuân đến)

Mỗi nhóm chuẩn bị một số cây: cau, nhãn, mận...

*Thứ ngày tháng năm*

**TOÁN**

**Tiết 97: LUYỆN TẬP**

**I. Mục đích, yêu cầu:**

1-Kiến thức:Thuộc bảng nhân 3.

2-Kỹ năng:Biết giải bài toán có một phép nhân (trong bảng nhân 3)

3- Thái độ-Có ý thức học toán và các bảng nhân,vận dụng vào cuộc sống

**II. . Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:**

**1. Giáo viên** : SGK, -,Máy chiếu ghi sẵn nội dung bài tập 1, 2

**2. Học sinh** : Sách giáo khoa.

**3. Phương pháp  *:*** Quan sát, thảo luận , thực hành, gợi mở , hỏi đáp….

**4. Hình thức tổ chức dạy học*:*** cá nhân, nhóm,cả lớp.

-Cá¸ nhân: hoàn thành các bài tập trong tiết học

- Nhóm : làm việc theo nhóm

**III.Tổ chức các hoạt động dạy - học**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **A. Kiểm tra sự chuẩn bị bài của HS**  - Gọi 2 HS lên bảng đọc thuộc lòng bảng nhân 3. Hỏi HS về kết quả của một phép nhân bất kì trong bảng.  - Nhận xét, đánh giá.  **B. Bài mới:** (Bài 2, bài 5 ĐCCT)  **1. Giới thiệu bài:** Tiết học hôm nay các em sẽ luyện tập củng cố kĩ năng thực hành tính nhântrong bảng nhân 3. Ghi đầu bài.  **2. Luyện tập:**  **Bài 1:**Số ?  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - Yêu cầu HS làm bài.  - Nhận xét bài làm của bạn.  **Bài 3:** Mỗi can đựng được 3l dầu. Hỏi 5 can như thế đựng được bao nhiêu lít dầu?  - Gọi HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS làm bài.  - Nhận xét bài làm của bạn.  - Vì sao lại lấy *3 x 5 = 15 (l)*  **Bài 4:** Mỗi túi có 3kg gạo. Hỏi 8 túi như thế đựng được bao nhiêu kilôgam gạo?  - Gọi HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS làm bài .  - Nhận xét bài làm của bạn.  - Vì sao lại lấy *3 x 8 = 24 (kg)*  - Gọi HS đọc lại bảng nhân 3  - Nêu tên các thành phần và kết quả của vài phép nhân trong bảng nhân 3 | **- Lớp trưởng báo cáo**  - 2 HS thực hiện yêu cầu kiểm tra bài cũ  - 1HS đọc yêu cầu của bài .  - HS làm bài, 2 HS lên bảng  - Bài bạn làm đúng/ sai.  - 1 HS đọc đề bài.  - HS làm bài, 1 HS lên bảng làm.  **Bài giải**  5 can đựng số lít dầu là:  3 x 5 = 15 (*l*)  Đ/S: 15*l* dầu  - Bài bạn làm đúng / sai.  - Vì một can có 3*l* dầu, 5 can tức là 3 được lấy 5 lần.  - 1 HS đọc đề bài.  - HS làm bài, 1 HS lên bảng làm.  **Bài giải**  8 túi đựng số kilôgam gạo là:  3 x 8 = 24 (kg)  Đ/S: 24kg gạo  - Bài bạn làm đúng / sai.  - Vì một túi có 3kg gạo, 8 túi tức là 3 được lấy 8 lần.  - HS thực hiện theo yêu cầu. |

**IV.Kiểm tra đánh giá.**

- Đánh giá học sinh nhóm,cá nhân thực hiện nhiệm vụ qua thực hành làm bài cá nhân,vấn đáp.

**V. Định hướng học tập tiếp theo.**

- HS nhắc lại nội dung bài học

-GV hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài tiếp theo.(Luyện tập)

-3 nhóm đọc và kiểm tra chéo nhau.

**ĐẠO ĐỨC**

**Tiết 20: TRẢ LẠI CỦA RƠI (Tiết 2)**

**I. Mục đích, yêu cầu:**

1-Kiến thức- Biết: Khi nhặt được của rơi cần tìm cách trả lại của rơi cho người mất.

2-Kỹ năng- Biết: Trả lại của rơi cho người mất là người thật thà, được mọi người quý trọng.

3-Thái độ-GDHS Quý trọng những người thật thà, không tham của rơi.

4-KNS: - Kĩ năng xác định giá trị bản thân (giá trị của sự thật thà).

- Kĩ năng giải quyết vấn đề trong tình huống nhặt được của rơi.

**II. . Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:**

**1. Giáo viên** : SGK. - Tranh tình huống hoạt động 1,máy chiếu.

- Bài hát Bà còng

**2. Học sinh** : Vở bài tập Đạo đức 2.

- Các tấm bìa đỏ, xanh, trắng

**3. Phương pháp  *:*** Quan sát, thảo luận , thực hành, gợi mở , hỏi đáp….

**4. Hình thức tổ chức dạy học*:*** cá nhân, nhóm,cả lớp.

-Cá¸ nhân: hoàn thành nội dung tiết học

- Nhóm : làm việc theo nhóm -

**III.Tổ chức các hoạt động dạy - học**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **A. Kiểm tra sự chuẩn bị bài của HS**  - Cần làm gì khi nhặt được của rơi?  - GV nhận xét, đánh giá.  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:**  Tiết học trước các em đã hiểu vì sao khi nhặt được của rơi phải tìm cách trả lại cho người mất. Tiết học hôm nay sẽ giúp các em hiểu rõ hơn vì sao ta phải trả lại của rơi khi nhặt được. Ghi đầu bài.  **2. Các hoạt động chính:**  **a. Hoạt động 1:** Đóng vai  Mục tiêu: HS thực hành cách ứng xử phù hợp trong tình huống nhặt được của rơi  - GV giới thiệu tình huống:  + Tình huống 1: Em làm trực nhật lớp và nhặt được một quyển truyện của bạn nào để quên trong ngăn bàn, em sẽ ...  + Tình huống 2: Giờ ra chơi, em nhặt được 1 chiếc bút rất đẹp ở sân trường, em sẽ ...  + Tình huống 3: Bạn em nhặt được của rơi nhưng không chịu trả lại người bị mất, em sẽ  - GV chia nhóm và giao cho mỗi nhóm đóng vai 1 tình huống.  - GV yêu cầu thảo luận cả lớp.  - Các em có đồng ý với cách ứng xử của các bạn đó không? Vì sao?  - Vì sao em lại làm như vậy khi nhặt được của rơi? Khi thấy bạn không chịu trả lại của rơi cho người đánh mất?  - Em có suy nghĩ gì khi được bạn trả lại đồ vật đã đánh mất?  - Em nghĩ gì khi nhận được lời khuyên của bạn?  **Kết luận:**  - Tình huống 1:Em cần hỏi xem bạn nào mất để trả lại.  - Tình huống 2: Em nộp lên văn phòng để nhà trường trả lại cho người mất.  - Tình huống 3: Em cần khuyên bạn hãy trả lại cho người mất, không nên tham của rơi.  **b.Hoạt động2:** Trình bày tư liệu  - GV yêu cầu các nhóm hoặc cá nhân trình bày, giới thiệu các tư liệu đã sưu tầm được dưới nhiềi hình thức  - GV nhận xét đánh giá.  **Kết luận chung:**Cần trả lại của rơi mỗi khi nhặt được và nhắc nhở bạn bè, anh chị em cùng thực hiện.  - Gọi HS đọc ghi nhớ  - Thực hiện trả lại của rơi khi nhặt được. | **- Lớp trưởng báo cáo**  - 2 học sinh trả lời.  - HS thảo luận nhóm chuẩn bị đóng vai.  - Các nhóm lên đóng vai  - Cả lớp trao đổi, nhận xét, bổ sung.  - 4, 5 HS trả lời câu hỏi.  - 4 HS nhắc lại kết luận.  - HS trình bày. Cả lớp thảo luận về nội dung, cách thể hiện tư liệu, cảm xúc của mình qua các tư liệu.  - 4 HS nhắc lại kết luận.  - HS đọc ghi nhớ:  Mỗi khi nhặt được của rơi  Em đem đi trả cho người, không tham. |

**IV.Kiểm tra đánh giá.**

- Đánh giá học sinh nhóm,cá nhân thực hiện nhiệm vụ qua thực hành đóng vai,hoạt động nhóm trước lớp.

**V. Định hướng học tập tiếp theo.**

- HS nhắc lại nội dung bài học.- GV hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài tiếp theo.Biết nói lời yêu cầu đề nghị(Tiết 1)

-Chuẩn bị:-Tình huống HDD1,Thảo luận nhóm HĐ2.Mỗi bạn có 3 tấm bìa màu khác nhau.

----------------------------------------------------------

**CHÍNH TẢ (Nghe viết)**

**Tiết 39: GIÓ - PHÂN BIỆT S/X; IÊC/IÊT**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1-Kiến thức- Nghe viết chính xác bài CT, trình bày đúng hình thức bài thơ 7 chữ.

2-Kỹ năng- Làm được BT (2) a / b, hoặc BT( 3) a / b, hoặc BT chính tả

3-Thái độ- Có ý thức rèn chữ.

**II. . Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:**

**1. Giáo viên** : SGK, -GV màn hình chiếu nội dung bài tập 2.

**2. Học sinh** : Phấn màu, bảng phụ ghi bài tập 2, bảng con

**3. Phương pháp  *:*** Quan sát, thảo luận , thực hành, gợi mở , hỏi đáp….

**4. Hình thức tổ chức dạy học*:*** cá nhân, nhóm,cả lớp.

-Cá¸ nhân: hoàn thành các bài tập trong tiết học

- Nhóm : làm việc theo nhóm .

**III.Tổ chức các hoạt động dạy - học**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **A. Kiểm tra sự chuẩn bị bài của HS**  Gọi học sinh viết những từ khó: nặng nề, lặng lẽ, no nê, lê la, vui vẻ, giả vờ.  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:** Nêu mục đích yêu cầu.  **2. Hướng dẫn viết.**  \*Hướng dẫn học sinh chuẩn bị.  - Giáo viên đọc đoạn thơ, hỏi:  Trong bài thơ ngọn gió có 1 số ý thích và hoạt động như con người . Hãy nêu những ý thích và hoạt động ấy ?  \* Hướng dẫn học sinh nhận xét.  - Bài viết có mấy khổ thơ, mỗi khổ thơ có mấy câu, mỗi câu có mấy chữ?  - Những chữ nào bắt đầu bằng r/d /gi?  - Những chữ nào có dấu ngã , hỏi?  - Viết 1 số chữ khó:  \*Giáo viên đọc cho học sinh chép bài vào vở.  - Giáo viên nhắc cách trình bày, theo dõi uốn nắn.  \* Chữa bài, nhận xét, đánh giá.  - Giáo viên cho học sinh soát lỗi.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá.  **3. Hướng dẫn làm bài tập chính tả.**  **Bài 2:** a. Điền s/ x  - Gọi học sinh làm bảng phụ  - Cả lớp và giáo viên nhận xét .  Giáo viên chốt lời giải đúng.  **Bài 3:**  - Giáo viên chỉ định cho học sinh đọc lời đố, giải.  - Cả lớp nhận xét bài bạn.  Giáo viên chốt: mùa xuân , giọt sương, chảy xiết, tai điếc.  - Giáo viên nhận xét tiết học.  - Tuyên dương những em học tốt. Nhắc những em về nhà sửa lại và luyện cho đúng. | **- Lớp trưởng báo cáo**  - Học sinh viết bảng con  - 1, 2 học sinh đọc lại.  - Gió thích chơi thân với người nhà. Gió cù mèo mướp , rủ ong mật đến thăm hoa.  - 2 khổ thơ, mỗi khổ thơ có 4 câu, mỗi câu có 7 chữ.  - Gió, rất, rủ, ru, diều.  - Ở, khẽ , rủ, bẩy, ngủ, quả bưởi.  - Viết bảng con.  - Học sinh chép bài  - Học sinh soát lỗi sai ra lề bằng bút chì.  - 1 học sinh đọc yêu cầu  - Lớp làm sgk.  - 2 , 3 em nhận xét.  - Cả lớp làm bảng con.  - Học sinh chữa lỗi. |

**IV.Kiểm tra đánh giá.**

- Đánh giá học sinh nhóm,cá nhân thực hiện nhiệm vụ qua thực hành luyện viết bảng con,vở chính tả trước lớp.

**V. Định hướng học tập tiếp theo.**

- HS nhắc lại nội dung bài học.- GV hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài tiếp theo.

**TẬP VIẾT**

**Tiết 20: Q – QUÊ HƯƠNG TƯƠI ĐẸP**

1. **Mục đích, yêu cầu:**

1- Kiến thức-HS biết viết đúng chữ hoa Q (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ); chữ và câu ứng dụng: Quê (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), Quê hương tươi đẹp (3 lần).

2-Kỹ năng- Chữ viết rõ ràng, tương đối đều nét, thẳng hàng, bước đầu biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

3-Thái độ-Có ý thức luyện chữ.

**II. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:**

**1. Giáo viên** : Mẫu chữ cái viết hoa Q đặt trong khung chữ trên màn hình.

-Màn hình viết sẵn mẫu chữ cỡ nhỏ trên dòng kẻ li: Quê (dòng 1), Quê hương tươi đẹp(dòng 2).

**2. Học sinh** : Vở TV

**3. Phương pháp  *:*** Quan sát, thảo luận , thực hành, gợi mở , hỏi đáp….

**4. Hình thức tổ chức dạy học*:*** cá nhân, nhóm,cả lớp.

-Cá¸ nhân: hoàn thành nội dung tiết học

- Nhóm : làm việc theo nhóm

**III.Tổ chức các hoạt động dạy – học**

| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra sự chuẩn bị bài của HS**  - Kiểm tra vở HS.  - HS cả lớp viết bảng con chữ P.  - 1HS nhắc lại cụm từ Phong cảnh hấp dẫn.đã tập viết ở bài trước. 2HS lên bảng viết chữ Phong*,* cả lớp viết bảng con : Phong.  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:** Trong tiết học này, các em sẽ học cách viết hoa chữ cái Quê, viết câu ứng dụng: Quê hương tươi đẹp.  **2. Hướng dẫn viết chữ hoa:**  a. Hướng dẫn quan sát và nhận xét chữ Q:  - Chữ Q hoa cao mấy đơn vị chữ, rộng mấy đơn vị chữ?  - Chữ Q hoa gồm có mấy nét?  b. Cách viết:  - Nét 1:Viết như viết chữ O.  - Nét 2: Từ điểm DB của nét 1, lia bút xuống gần ĐK 2 viết nét lượn ngang từ trong lòng chữ ra ngoài, DB trên ĐK 2.  - GV viết chữ Q cỡ vừa (5 li) trên bảng , vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  c. Viết bảng con.  - Yêu cầu HS viết chữ Q hoa vào BC  **3. Hướng dẫn viết cụm từ ứng dụng:**  a. Giới thiệu cụm từ ứng dụng:  - Gọi HS đọc cụm từ ứng dụng  - Em hiểu ý nghĩa của cụm từ ứng dụng nói gì?  b. Quan sát và nhận xét:  - Cụm từ gồm mấy tiếng? Là những tiếng nào?  - Em có nhận xét gì về chiều cao của các chữ trong cụm từ?  - Nêu cách viết nét nối giữa chữ Q và chữ u?  - Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ?  - Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng là bao nhiêu?  c. Viết bảng:  - Yêu cầu HS viết chữ Q vào bảng.  **4. Hướng dẫn HS viết vào vở TV:**  - GV nêu yêu cầu viết:  + 1 dòng chữ Q cỡ vừa.  + 2 dòng chữ Q cỡ nhỏ.  + 1 dòng chữ Quê cỡ vừa.  + 1 dòng chữ Quê cỡ nhỏ.  + 2 dòng ứng dụng cỡ nhỏ.  - HS viết bài, GV theo dõi chỉnh sửa lỗi cho HS  - Thu một số vở nhận xét, đánh giá. | **- Lớp trưởng báo cáo**  - HS thực hiện các yêu cầu kiểm tra của GV.  - Cao 5 li, rộng 4 li.  - Gồm có 2 nét: nét 1 giống chữ O nét 2 là nét lượn ngang, giống như một dấu ngã lớn.  - Lắng nghe, theo dõi và quan sát.  - Theo dõi và quan sát GV viết mẫu.  - HS viết bảng.  - Đọc: Quê hương tươi đẹp*.*  - Ca ngợi vẻ đẹp của quê hương.  - Gồm 4 tiếng là Quê, hương, tươi, đẹp.  - Chữ Q, h, g, cao 2,5 li, p, đ cao 2 li, chữ t cao 1, 5 li, các chữ còn lại cao 1 li.  - Nét một của chữ u nối vào nét lượn chữ Q.  - Dấu nặng đặt dưới e trong chữ đẹp.  - Bằng khoảng cách để viết một con chữ o.  - HS viết bảng.  - Lắng nghe yêu cầu.  - HS viết bài. |

**IV.Kiểm tra đánh giá.**

- Đánh giá học sinh nhóm,cá nhân thực hiện nhiệm vụ qua thực hành luyện viết bảng con,vở trước lớp.

**V. Định hướng học tập tiếp theo.**

- HS nhắc lại nội dung bài học.- GV hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài tiếp theo

**(Chữ hoa R)**

-------------------------------------------------------------------------------------

*Thứ ngày tháng năm*

**TẬP ĐỌC**

**Tiết 60: MÙA XUÂN ĐẾN**

**I. Mục đích, yêu cầu:**

1 –Kiến thức- Biết ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu; đọc rành mạch được bài văn.

2- Kỹ năng-Hiểu nội dung bài : Bài văn ca ngợi vẻ đẹp mùa xuân (trả lời được CH1, 2; CH3 (mục a hoặc b)

3- Thái độ- Biết quý trọng các mùa nhất là mùa xuân và lợi ích của mùa xuân.

**II. . Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:**

**1. Giáo viên** : SGK, - Tranh minh hoạ bài đọc trên máy chiếu

**2. Học sinh** : SGK, bảng con,bộ đồ dung toán

**3. Phương pháp  *:*** Quan sát, thảo luận , thực hành, gợi mở , hỏi đáp….

**4. Hình thức tổ chức dạy học*:*** cá nhân, nhóm,cả lớp.

-Cá¸ nhân: hoàn thành nội dung tiết học

- Nhóm : làm việc theo nhóm .

**III.Tổ chức các hoạt động dạy - học**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **A. Kiểm tra sự chuẩn bị bài của HS**  - Đọc bài *Ông Mạnh thắng Thần gió* và trả lời các câu hỏi:  - Kể việc làm của ông Mạnh chống lại Thần Gió?  - Ông Mạnh tương trưng cho ai ? Thần Gió tượng trưng cho cái gì?  - Nhận xét, đánh giá.  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:**Trong tiết tập đọc hôm nay, các em sẽ đọc bài *Mùa xuân đến.* Với bài đọc này, các em sẽ thấy rõ hơn vẻ đẹp của mùa xuân. Ghi đầu bài.  **2. Luyện đọc:**  a. Đọc mẫu:  - GV đọc mẫu toàn bài với giọng tả vui, hào hứng, nhấn giọng những từ ngữ gợi tả: *ngày thêm xanh, ngày càng rực rỡ, đâm chồi, nảy lộc, nồng nàn, ngọt, thoảng qu, đầy, nhanh nhảu, lắm điều, đỏm dáng, trầm ngâm, sáng ngời*.  b. Luyện đọc từng câu và phát âm.  - Yêu cầu HS luyện đọc các từ khó dễ lẫn đã viết trên bảng .  - Gọi HS đọc từng câu .  c. Luyện đọc từng đoạn và ngắt câu dài.  - Yêu cầu HS tìm cách ngắt giọng và đọc các câu dài.  - Gọi HS đọc từng đoạn.  - Yêu cầu HS đọc chú giải cuối bài.  d. Đọc từng đoạn trong nhóm.  e. Thi đọc từng đoạn, cả bài giữa các nhóm.  **3. Tìm hiểu bài:**  - Dấu hiệu nào báo mùa xuân đến?  - Ngoài dấu hiệu hoa mận tàn, ai còn biết dấu hiệu nào của các loài hoa báo mùa xuân đến?  - Cho HS xem tranh ảnh hoa đào, hoa mai  - Kể lại nhưng thay đổi của bầu trời và mọi vật khi mùa xuân đến?  - Tìm những từ ngữ trong bài giúp em cảm nhận được hương vị riêng của mỗi loài hoa xuân, vẻ đẹp riêng của mỗi loài chim?  - Bài văn ca ngợi điều gì?  Chốt: Bài văn ca ngợi vẻ đẹp của mùa xuân. Mùa xuân đến làm cho cảnh sắc thiên nhiên thay đổi, trở nên tươi đẹp bội phần.  **4. Luyện đọc lại:** 3, 4 HS thi đọc lại truyện.  - Qua bài văn em biết những gì về mùa xuân? | **- Lớp trưởng báo cáo**  - 2 HS lên bảng thực hiện yêu cầu kiểm tra .  - HS mở SGK tr 141  - Lắng nghe và đọc thầm theo .  - HS luyện đọc các từ: *rực rỡ, nảy lộc, nồng nàn, khướu.*  - HS nối tiếp nhau đọc từng câu cho đến hết bài.  - HS luyện đọc các câu:  ***+*** *Nhưng trong trí nhớ thơ ngây của chú / còn* ***mãi mãi sáng ngời*** *hình ảnh một* ***cành hoa mận trắng****, biết nở vào cuối mùa đông để báo trước mùa xuân tới*  - HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn.  - Đọc chú giải.  - HS luyện đọc từng đoạn trong nhóm.  - Các nhóm thi đọc.  - Hoa mận tàn báo hiệu mùa xuân đến.  - Hoa đào ở miền Bắc, hoa mai ở miền Nam.  - Bầu trời ngày thêm xanh, nắng vàng ngày càng rực rỡ, vườn cây đâm chồi nảy lộc, ra hoa, tràn ngập tiếng hót của các loài chim và bóng chim bay nhảy.  - Hoa bưởi nồng nàn, hoa nhãn ngọt, hoa cau thoảng qua, chích choè nhanh nhảu, khướu lắm điều, chào mào đỏm dáng, cu gáy trầm ngâm.  - HS trả lời theo suy nghĩ của mình  - HS thi đọc.  - Khi mùa xuân đến, bầu trời và mọi vật tươi đẹp hẳn lên |

. **IV.Kiểm tra đánh giá.**

- Đánh giá học sinh nhóm,cá nhân thực hiện nhiệm vụ qua thực hành luyện đọc cá nhân,nhóm câu,từng đoạn,cả bài trước lớp.

**V. Định hướng học tập tiếp theo.**

- HS nhắc lại nội dung bài học.- GV hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài tiếp theo.

- Bài sau: *Chim sơn ca và bông cúc trắng*

*-* Mỗi bạn một bông hoa cúc màu trắng

-Nhóm 2 một bó hoa.

**TOÁN**

**Tiết 98: BẢNG NHÂN 4**

**I. Mục đích, yêu cầu:**

1-Kiến thức- Lập được bảng nhân 4.

- Nhớ được bảng nhân 4.

2-Kỹ năng- Biết giải bài toán có một phép nhân ( trong bảng nhân 4 ).

- Biết đếm thêm 4.

3-Thái độ- Có ý thức học bảng nhân.

**II. . Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:**

**1. Giáo viên** : SGK, - GV10 tấm bìa, mỗi tấm có 4 chấm tròn (như SGK).

**2. Học sinh** : SGK, bảng con,bộ đồ dung toán

**3. Phương pháp  *:*** Quan sát, thảo luận , thực hành, gợi mở , hỏi đáp….

**4. Hình thức tổ chức dạy học*:*** cá nhân, nhóm,cả lớp.

-Cá¸ nhân: hoàn thành các bài tập trong tiết học

- Nhóm : làm việc theo nhóm .

**III.Tổ chức các hoạt động dạy - học**

| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra sự chuẩn bị bài của HS**  - Gọi 1 HS lên bảng làm bài tập sau: Tính tổng và viết phép nhân tương ứng với mỗi tổng sau:  4 + 4 + 4 + 4 5 + 5 + 5 + 5  - Gọi 3 hs đọc thuộc lòng bảng nhân 2, 3  - Nhận xét, đánh giá.  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:** Trong tiết học hôm nay, các em sẽ học bảng nhân 4 và áp dụng bảng nhân này để giải các bài tập có liên quan. Ghi đầu bài  **2.Hướng dẫn thành lập bảng nhân 4:**  - Gắn 1 tấm bìa có 4 chấm tròn lên bảng và hỏi: Có mấy chấm tròn?  - 4 chấm tròn được lấy mấy lần?  - 4 được lấy mấy lần?  - *4 được lấy 1 lần* nên ta lập được phép nhân: 4 x 1 = 4 (ghi lên bảng phép nhân này).  - Gắn tiếp 2 tầm bìa lên bảng và hỏi: Có hai tấm bìa, mỗi tấm có 4 chấm tròn, vậy 4 chấm tròn được lấy mấy lần?  - Vậy 4 được lấy mấy lần?  - Hãy lập phép tính tương ứng với 4 được lấy 2 lần.  - 4 nhân 2 bằng mấy?  - Viết lên bảng phép nhân: 4 x 2 = 8, gọi HS đọc phép tính.  - Hướng dẫn HS lập các phép tính còn lại tương tự như trên. Sau mỗi lần lập được phép tính mới GV ghi lên bảng để có bảng nhân 4.  - Chỉ bảng và nói: Đây là bảng nhân 4. Các phép nhân trong bảng đều có 1 thừa số là 4, thừa số còn lại lần lượt là các số 1, 2, 3, ..., 10.  - Yêu cầu HS đọc thuộc bảng nhân 4 vừa lập được.  **3. Luyện tập:**  **Bài 1:**Tính nhẩm:  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Gọi HS đọc chữa bài.  - Gọi tên các thành phần và kết quả của phép nhân 4 x 9 = 36 ; 4 x 7 = 28  **Bài 2:** Mỗi xe ô tô có 4 bánh xe. Hỏi 5 xe ô tô như thế có bao nhiêu bánh xe?  - Gọi HS đọc yêu cầu của đề bài .  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - Nhận xét bài làm của bạn.  - Vì sao lại lấy 4 x 5 = 20 (bánh xe)?  **Bài 3:**Viết số thích hợp vào ô trống   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 4 | 8 | 12 | **16** | **20** | 24 | **28** | **32** | **36** | 40 |   - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - Bài toán yêu cầu chúng ta làm gì?  - Số đầu tiên trong dãy số này là số nào?  - Tiếp sau số 4 là số nào?  - 4 cộng thêm mấy thì bằng 8?  - Tiếp sau số 8 là số nào?  - 8 cộng thêm mấy thì bằng 12?  - Trong dãy số này, mỗi số đều bằng số đứng ngay trước nó cộng thêm 4.  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - Gọi HS đọc chữa bài (đọc xuôi và đọc ngược). | **- Lớp trưởng báo cáo**  - 1HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào nháp.  4 + 4 + 4 + 4 = 4 x 4 = 16  5 + 5 + 5 + 5 = 5 x 4 = 20  - Có 4 chấm tròn.  - Bốn chấm tròn được lấy 1lần  - 4 được lấy 1 lần.  - HS đọc phép nhân: 4 nhân 1 bằng 4.  - Bốn chấm tròn được lấy 2 lần  - 4 được lấy 2 lần .  - Đó là phép tính 4 x 2.  - 4 nhân 2 bằng 8.  - Bốn nhân hai bằng tám.  - Lập các phép tính 4 nhân với 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 theo hướng dẫn của GV.  - Nghe giảng.  - HS đọc bảng nhân.  - HS làm bài.  - 1HS đọc bài, lớp đổi vở KT  - 4, 9, 4, 7 là thừa số ; 36, 28 là tích  - 1HS đọc yêu cầu .  - HS làm bài, 1HS lên bảng làm bài.  **Bài giải**  5 ô tô có số bánh xe là:  4 x 5 = 20 (bánh xe)  Đ/S: 20 bánh xe  - Bài bạn làm đúng/ sai.  - Vì một xe ô tô có 4 bánh xe, 5 xe ô tô tức là 4 được lấy 5 lần .  - 1HS đọc yêu cầu.  - Viết số thích hợp vào ô trống  - Số đầu tiên trong dãy số là số 4.  - Tiếp sau số 4 là số 8.  - 4 cộng thêm 4 thì bằng 8.  - Tiếp sau số 8 là số 12.  - 8 cộng thêm 4 thì bằng 12.  - Nghe giảng  - HS làm bài, 1 HS lên bảng làm.  - 1 HS đọc chữa bài, lớp đổi vở kiểm tra.  - 3, 4 HS đọc thuộc lòng theo yêu cầu. |

**IV.Kiểm tra đánh giá.**

- Đánh giá học sinh nhóm,cá nhân thực hiện nhiệm vụ qua thực hành cá nhân trả lời ,lớp học thuộc bảng nhân 4 trước lớp.

**V. Định hướng học tập tiếp theo.**

- HS nhắc lại nội dung bài học.- GV hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài tiếp theo.

(Luyện tập) các nhóm chuẩn bị trước bài tập tập 3,4.

**THỦ CÔNG**

**GẤP CẮT TRANG TRÍ THIẾP CHÚC MỪNG (TIẾT 2)**

1. **Mục tiêu:**

* Hs cắt, gấp, trang trí được thiếp chúc mừng.
* Hoàn thành sản phẩm ngay tại lớp.
* Hứng thú làm thiếp chúc mừng để sử dụng.

1. **Chuẩn bị đồ dùng dạy học:**

* Một số mẫu thiếp chúc mừng.
* Giấy làm bưu thiếp.
* Kéo, bút màu, bút chì, thước kẻ.

1. **Tổ chức các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| 1. **Kiểm tra đồ dùng dạy học:**   -Kéo, bút màu, bút chì, thước kẻ, giấy bìa cứng hoặc giấy trắng dày.   1. **Thực hành**   *\*HS thực hành cắt, gấp, trang trí thiếp chúc mừng.*  -Bước 1: Gấp, cắt thiếp chúc mừng:  + Cắt tờ giấy hình chữ nhật có chiều dài là 20 ô, rộng là 15 ô.  + Gấp đôi tờ giấy theo chiều rộng được hình thiếp chúc mừng có kích thước rộng 10 ô, dài 15 ô.  -Bước 2: Trang trí thiếp chúc mừng:  +Tùy vào ý nghĩa của thiếp chúc mừng mà người ta trang trí khác nhau.  VD: Thiếp chúc mừng năm mới thường được trang trí cành đào, cành mai, hoặc con vật tượng trưng cho năm đó. Thiếp chúc mừng sinh nhật thường được trang trí bằng những bông hoa, hoặc những hình ngộ nghĩnh, bánh sinh nhật…  *\*HS làm thiếp chúc mừng.*  *\*HS trưng bày sản phẩm.*   1. **Nhận xét, dặn dò**   Nhận xét tinh thần học tập của HS và kĩ năng thực hành làm bưu thiếp của HS. | \*Kiểm tra – Đánh giá  -Tổ trưởng kiểm tra, báo cáo kết quả kiểm tra cho GVCN.  \*Luyện tập thực hành.  -2 HS nêu lại quy trình làm thiếp.  -Khi trang trí thiếp chúc mừng cho cần lưu ý điều gì?  -Cả lớp làm bài.  -GV lựa chọn sản phẩm đẹp để tuyên dương và trưng bày  -Đánh giá sản phẩm của HS. |

---------------------------------------------------------------

**KỂ CHUYỆN**

**Tiết 20: ÔNG MẠNH THẮNG THẦN GIÓ**

**I. Mục đích, yêu cầu:**

1-Kiến thức- Biết xếp lại các tranh theo đúng trình tự nội dung câu chuyện (BT1).

2-Kỹ năng- Kể được từng đoạn câu chuyện theo tranh đúng trình tự.

3- Thái độ-Lắng nghe bạn kể,nhận xét và đánh giá lời kể của bạn.

GD HS bảo vệ thiên nhiên qua câu chuyện.

**II. . Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:**

**1. Giáo viên** : SGK, Tranh minh hoạ SGK phóng to trên màn hình

**2. Học sinh** : Sách giáo khoa.

**3. Phương pháp  *:*** Quan sát, thảo luận , thực hành, gợi mở , hỏi đáp….

**4. Hình thức tổ chức dạy học*:*** cá nhân, nhóm,cả lớp.

-Cá¸ nhân: hoàn thành các bài tập trong tiết học

- Nhóm : làm việc theo nhóm

**III.Tổ chức các hoạt động dạy - học**

| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra sự chuẩn bị bài của HS**  - Gọi HS kể lại chuyện *Chuyện bốn mùa.*  - Nhận xét, đánh giá.  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:**Tiết tập đọc hôm qua, các em đã học bài tập đọc *Ông Mạnh thắng Thần Gió.* Hôm nay chúng ta cùng kể lại câu chuyện này.  **2. Hướng dẫn kể chuyện:**  a. Sắp xếp lại các tranh theo đúng nội dung câu chuyện:  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập.  - Treo tranh minh hoạ, yêu cầu HS chia nhóm quan sát tranh:  - Bức tranh 1 vẽ cảnh gì?  - Đây là nội dung thứ mấy của câu chuyện?  - Bức tranh 2 vẽ cảnh gì?  - Đây là nội dung thứ mấy của câu chuyện?  - Quan sát 2 bức tranh còn lại và cho biết bức tranh nào minh hoạ nội dung thứ nhất của câu chuyện. Nội dung đó là gì?  - Hãy nêu nội dung của bức tranh thứ ba?  - Hãy sắp xếp lại thứ tự cho các bức tranh theo đúng nội dung câu chuyện  b. Kể lại toàn bộ câu chuyện:  - Chia HS thành các nhóm. Một số nhóm có 4 HS, một số nhóm có 3 HS và giao nhiệm vụ cho các em tập kể lại câu chuyện trong nhóm:  Nhóm có 4 em kể chuyện theo hình thức nối tiếp, mỗi em kể một đoạn tương ứng với nội dung mỗi bức tranh. Các nhóm có 3 HS kể theo hình thức phân vai: người dẫn chuyện, ông Mạnh, Thần Gió  - Gọi đại diện các nhóm thi kể lại toàn bộ câu chuyện.  - Nhận xét, tuyên dương các nhóm kể tốt.  c. Đặt tên khác cho câu chuyện:  - Yêu cầu các nhóm thảo luận và đưa ra các tên gọi mà nhóm đã chọn.  - Nhận xét các tên gọi mà HS đưa ra, yêu cầu HS giải thích vì sao lại đặt tên đó cho câu chuyện?  - Truyện Ông Mạnh thắng Thần Gió cho các em biết điều gì? | **- Lớp trưởng báo cáo**  - 2HS kể chuyện.  - 2HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát tranh.  - Cảnh Thần Gió và ông Mạnh đang uống rượu với nhau rất thân thiện.  - Nội dung cuối cùng của câu chuyện  - Ông Mạnh đang vác cây khiêng đá để dựng nhà.  - Nội dung thứ hai của câu chuyện.  - Bức tranh 4 minh hoạ nội dung thứ nhất của câu chuyện. Đó là Thần Gió xô ông Mạnh ngã lăn quay.  - Thần Gió ra sức tìm cách để xô đổ ngôi nhà của ông Mạnh nhưng phải bó tay, ngôi nhà của ông Mạnh vẫn đứng vững trong khi cây cối xung quanh bị đổ rạp.  - 1HS lên bảng sắp xếp lại thứ tự các tranh : 4, 2, 3, 1  - HS tập kể lại toàn bộ câu chuyện trong nhóm.  - Đại diện các nhóm thi kể theo hai hình thức trên.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - HS nối tiếp nhau phát biểu ý kiến.  - Con người có khả năng chiến thắng Thần Gió, chiến thắng thiên nhiên nhờ quyết tâm lao động. Nhưng con người cũng sống thân ái, hoà thuận với thiên nhiên |

**IV.Kiểm tra đánh giá.**

- Đánh giá học sinh nhóm,cá nhân thực hiện nhiệm vụ qua thực hành kể chuyện cá nhân,nhóm từng đoạn,cả câu chuyện trước lớp.

**V. Định hướng học tập tiếp theo.**

- HS nhắc lại nội dung bài học.- GV hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài tiếp theo.(Chim sơn ca và bông cúc trắng)

-Mỗi nhóm kể 1 đoạn,Một số bạn kể được toàn bộ câu chuyện.Mỗi bạn một bông hoa cúc màu trắng-Nhóm 2 một bó hoa.

*Thứ ngày tháng năm*

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Tiết 20: TỪ NGỮ VỀ THỜI TIẾT. ĐẶT VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI KHI NÀO?**

**DẤU CHẤM, DẤU CHẤM THAN**

**I. Mục đích, yêu cầu:**

1-Kiến thức- Nhận biết được một số từ chỉ thời tiết 4 mùa (BT1).

2- Kỹ năng-Biết dùng các cụm từ *bao giờ, lúc nào, tháng mấy, mấy giờ* thay cho cụm từ *Khi nào* để hỏi về thời điểm (BT2); điền đúng dấu câu vào đoạn văn (BT3).

3- Thái độ- Nhận biết được thời tiết các mùa và lợi ích qua bài học.

**II. . Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:**

**1. Giáo viên** : SGK, - 6 thẻ từ ghi 6 từ ngữ ở BT 1.

- Màn hình viết nội dung BT 3

**2. Học sinh** : SGK, Vở Tiếng việt

**3. Phương pháp  *:*** Quan sát, thảo luận , thực hành, gợi mở , hỏi đáp….

**4. Hình thức tổ chức dạy học*:*** cá nhân, nhóm,cả lớp.

-Cá¸ nhân: hoàn thành nội dung tiết học

- Nhóm : làm việc theo nhóm .

**III.Tổ chức các hoạt động dạy - học**

| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra sự chuẩn bị bài của HS**  - Gọi HS làm lại BT 2, 3 tiết LTVC tuần trước.  - Nhận xét, đánh giá.  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu tên bài dạy:**Bài học hôm nay, các em sẽ được mở rộng vốn từ về thời tiết, biết sử dụng dấu chấm, dấu chấm than cho phù hợp với từng câu, biết các cụm từ hỏi về thời điểm. Ghi đầu bài.  **2. Hướng dẫn làm bài tập:**  **Bài tập 1:** Chọn những từ ngữ thích hợp trong ngoặc đơn để chỉ thời tiếtcủa từng mùa (nóng nực, ấm áp, giá lạnh, mưa phùn gió bấc, se se lạnh, oi nồng).  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS làm bài theo nhóm 2.  - Gọi HS đọc bài làm.  - Nhận xét bài làm của bạn.  - GV chốt lại lời giải đúng:  Mùa xuân: ấm áp  Mùa hạ: oi nồng, nóng nực  Mùa thu: se se lạnh  Mùa đông: giá lạnh, mưa phùn gió bấc  **Bài tập 2:** Hãy thay cụm từ *khi nào* trong các câu hỏi dưới đây bằng các cụm từ khác (*bao giờ, lúc nào, tháng mấy, mấy giờ*...):  + *Khi nào* lớp bạn đi thăm viện bảo tàng?  + *Khi nào* trường bạn nghỉ hè?  + Bạn làm bài tập này *khi nào*?  + Bạn gặp cô giáo *khi nào*?  - Gọi HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS làm bài*.*  - Gọi HS đọc bài làm.  - Nhận xét bài làm của bạn.  **Bài tập 3:**Em chọn dấu chấm hay dấu chấm than để điền vào ô trống:  + Ông Mạnh nổi giận quát:  - Thật độc ác  + Đêm ấy Thần Gió lại đến đập cửa, thét:   * Mở cửa ra * Không Sáng mai ta sẽ mở cửa mời ông vào   - Gọi HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS làm bài  - Gọi HS đọc bài làm.  - Nhận xét bài làm của bạn.  - Khi nào ta dùng dấu chấm?  - Dấu chấm than được dùng ở cuối những câu văn nào?  . | **- Lớp trưởng báo cáo**  - 2HS làm bài.  - 1HS đọc to, cả lớp đọc thầm.  - HS làm bài.  - 3 HS đọc bài làm.  - 2HS đọc đề bài.  - HS làm bài.  - Nhiều HS đọc bài làm.  - 2HS đọc đề bài.  - HS làm bài, 1HS lên bảng làm.  - HS đọc lại bài làm.  - Đặt ở cuối câu kể.  - Cuối các câu văn biểu lộ cảm xúc, thái độ. |

**IV.Kiểm tra đánh giá.**

- Đánh giá học sinh nhóm ,cá nhân thực hiện nhiệm vụ qua thực hành làm bài cá nhân, nhóm trước lớp.

**V. Định hướng học tập tiếp theo.**

- HS nhắc lại nội dung bài học.- GV hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài tiếp theo.

3 nhóm mỗi nhóm 3 tờ giấy khổ to cho bài 1.

**TOÁN**

**Tiết 99:LUYỆN TẬP**

1. **Mục đích, yêu cầu:**

1- Kiến thức-Thuộc bảng nhân 4.

2-Kỹ năng-Biết tính giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính nhân và cộng trong trường hợp đơn giản.

3- Thái độ- GDHS yêu thích học môn toán áp dụng vào đời sống.

**II. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:**

1. **Giáo viên** : SGK. – Màn hinh viết sẵn nội dung bài học

**2. Học sinh** : SGK

**3. Phương pháp  *:*** Quan sát, thảo luận , thực hành, gợi mở , hỏi đáp….

**4. Hình thức tổ chức dạy học*:*** cá nhân, nhóm,cả lớp.

-Cá¸ nhân: hoàn thành nội dung tiết học

- Nhóm : làm việc theo nhóm

**III.Tổ chức các hoạt động dạy – học**

| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra sự chuẩn bị bài của HS**  - Gọi 2 HS lên bảng đọc thuộc lòng bảng nhân 4. Hỏi HS về kết quả của một phép nhân bất kì trong bảng.  - Nhận xét, đánh giá.  **B. Bài mới:** (Bài 1b; bài 4 ĐCCT)  **1. Giới thiệu bài:** Tiết học hôm nay các em sẽ luyện tập củng cố kĩ năng thực hành tính nhân trong bảng nhân 4. Ghi đầu bài.  **2. Luyện tập:**  **Bài 1:**Tính nhẩm:  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Gọi HS đọc chữa bài.  **Bài 2:** Tính (theo mẫu)  Mẫu: 4 x 3 + 8 = 12 + 8  = 20  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - Viết lên bảng: 4 x 3 + 8  - Yêu cầu HS suy nghĩ để tìm kết quả của biểu  thức trên.  - Nhận xét: Trong hai cách tính trên, cách 1 là cách đúng. Khi thực hiện tính giá trị của một biểu thức có cả phép nhân và phép cộng ta thực hiện phép nhân trước rồi mới thực hiện phép cộng.  -Yêu cầu HS làm bài.  - Nhận xét bài làm của bạn.  **Bài 3:** Mỗi học sinh được mượn 4 quyển sách. Hỏi 5 học sinh được mượn bao nhiêu quyển sách?  - Gọi HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS làm bài.  - Nhận xét bài làm của bạn.  - Vì sao lại lấy 4 x 5 = 20 (quyển)  - Gọi HS đọc lại bảng nhân 4  - Khi đổi chỗ các thừa số trong một tích thì tích thay đổi như thế nào? | **- Lớp trưởng báo cáo**  - 2 HS thực hiện yêu cầu kiểm tra bài cũ  - HS làm bài.  - 1HS đọc chữa bài, lớp đổi vở chữa bài.  - 1 HS đọc yêu cầu của bài.  - Làm bài vào nháp. Kết quả có thể như sau:  4 x 3 + 8 = 12 + 8 = 20.  4 x 3 + 8 = 4 x 11 = …  - HS làm bài, 2 HS lên bảng  - Bài bạn làm đúng/ sai.  - 1 HS đọc đề bài.  - HS làm bài, 1 HS lên bảng làm.  **Bài giải**  5 học sinh được mượn số quyển sách là:  4 x 5 = 20 (quyển)  Đ/S : 20 quyển sách.  - Bài bạn làm đúng / sai.  - Vì mỗi học sinh được mượn 4 quyển sách, 5 học sinh tức là 4 được lấy 5 lần.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - Khi đổi chỗ các thừa số thì tích không thay đổi. |

**IV.Kiểm tra đánh giá.**

- Đánh giá học sinh nhóm,cá nhân thực hiện nhiệm vụ qua thực hành làm bài cá nhân,nhóm học tập trước lớp.

**V. Định hướng học tập tiếp theo.**

- HS nhắc lại nội dung bài học.- GV hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài tiếp theo

(Bảng nhân 5) Mỗi HS 1 tấm bìa có 5 chấm tròn.

---------------------------------------------------

**CHÍNH TẢ (Nghe viết)**

**Tiết 40: MƯA BÓNG MÂY**

**I. Mục đích yêu cầu:**

**1**-Kiến thức- Nghe viết chính xác bài CT, trình bày đúng hình thức bài thơ 5 chữ và các dấu câu trong bài.

2-Kỹ năng- Làm được BT (2) a / b, hoặc BT chính tả phương ngữ do GV soạn.

**3-** Thái độ-GDHS Có ý thức rèn chữ,giữ vở

**II. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:**

**1. Giáo viên** :SGK, màn hình ghi bài tập 2.

**2. Học sinh** : Vở chính tả

**3. Phương pháp  *:*** Quan sát, thảo luận , thực hành, gợi mở , hỏi đáp….

**4. Hình thức tổ chức dạy học*:*** cá nhân, nhóm,cả lớp.

-Cá¸ nhân: hoàn thành nội dung tiết học

- Nhóm : làm việc theo nhóm

**III. Tổ chức các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **A. Kiểm tra sự chuẩn bị bài của HS**  Gọi học sinh viết những từ khó: hoa sen, cây xoan, giọt sương, cá diếc.  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài**: nêu mục đích yêu cầu.  **2. Hướng dẫn viết.**  - Hướng dẫn học sinh chuẩn bị.  -Giáo viên đọc đoạn thơ, hỏi:  -Hướng dẫn học sinh nhận xét.  - Bài thơ tả về hiện tượng gì của thiên nhiên?Mưa bóng mây có gì lạ?  - Mưa bóng mây có điều gì làm cho bạn nhỏ thích thú?  - Giúp học sinh nhận xét.  - Bài thơ có mấy khổ, mỗi khổ có mấy dòng, mỗi dòng có mấy chữ?  - Những chữ nào có vần: ươi, ang, ay?  - Viết 1 số chữ khó: thoáng, cười, tay, dung dăng.  \* GV đọc cho học sinh chép bài vào vở.  Giáo viên nhắc cách trình bày, theo dõi uốn nắn.  \* Chữa bài, nhận xét, đánh giá.  - Giáo viên cho học sinh soát lỗi.  - GV thu một số bài nhận xét, đánh giá.  **3. GV HD làm bài tập chính tả.**  **Bài 2:** a. Điền s/ x, giáo viên nêu yêu cầu  - Gọi học sinh làm bảng phụ  - Cả lớp và giáo viên nhận xét.  Giáo viên chốt lời giải đúng: sương mù. cây xương rồng, đất phù sa, đường xa, xót xa, thiếu sót.  - Giáo viên nhận xét tiết học.  - Tuyên dương những em học tốt. Nhắc những em về nhà sửa lại và luyện chữ viết cho đúng. | **- Lớp trưởng báo cáo**  - Học sinh viết bảng con  - 1, 2 học sinh đọc lại.  - Mưa bóng mây.  - Thoáng qua rồi lại tạnh ngay, không làm ướt tóc ai. Bàn tay bé che trang vở, mưa chưa đủ làm ướt bàn tay.  - Mưa dung dăng cùng đùavui cùng bạn, giống em bé làm nũng mẹ, vừa khóc xong đã cười.  - Có 3 khổ thơ, mỗi khổ thơ có 4 dòng mỗi dòng có 5 chữ.  - Cười, ướt, thoáng, tay.  - Viết bảng con.  - Học sinh chép bài  - Học sinh soát lỗi sai ra lề bằng bút chì.  - HS làm bài tập .  - 2 , 3 em nhận xét, chữa bài. |

**IV.Kiểm tra đánh giá.**

- Đánh giá học sinh nhóm,cá nhân thực hiện nhiệm vụ qua thực hành luyện viết trước lớp.

**V. Định hướng học tập tiếp theo.**

- HS nhắc lại nội dung bài học.- GV hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài tiếp theo

-----------------------------------------------------------

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**Tiết 20: AN TOÀN KHI ĐI CÁC PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

**I. Mục tiêu:**

1-Kiến thức-Sau bài học HS có thể hiểu được:

2-Kỹ năng- Nhận xét một số tình huống nguy hiểm có thể xảy ra khi đi các phương tiện giao thông.

- Một số điều cần lưu ý khi đi các phương tiện giao thông.

3- Thái độ-GDHS Chấp hành những quy định về trật tự an toàn giao thông.

4- KNS: -Kĩ năng ra quyết định: Nên và không nên làm gì khi đi các phương tiện giao thông.

-Kĩ năng tư duy phê phán: Phê phán những hành vi sai quy định khi đi các phương tiện giao thông.

-Kĩ năng làm chủ bản thân: Có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định khi đi các phương tiện giao thông.

**II. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:**

**1. Giáo viên** :SGK, Tranh phóng to trên màn hình

**2. Học sinh** : SGK thẻ từ.một số tình huồng cho hay xảy ra ở địa phương mình

**3. Phương pháp  *:*** Quan sát, thảo luận , thực hành, gợi mở , hỏi đáp….

**4. Hình thức tổ chức dạy học*:*** cá nhân, nhóm,cả lớp.

-Cá¸ nhân: hoàn thành nội dung tiết học

- Nhóm : làm việc theo nhóm

**III.Tổ chức các hoạt động dạy - học**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT DỘNG HỌC** |
| **A. Kiểm tra sự chuẩn bị trước bài của HS**  - Có mấy loại đường giao thông? Kể tên các loại đường đó?  - Kể tên các phương tiện giao thông đi trên mỗi loại đường đó?  - Hãy mô tả các loại biển báo giao thông đã học  - Nhận xét, đánh giá.  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:** Trong bài học hôm nay các em sẽ tìm hiểu cách giữ an toàn khi đi các phương tiện giao thông. Ghi đầu bài.  **2. Các hoạt động chính:**  **a. Hoạt động 1:**Thảo luận tình huống  **Mục tiêu:**Nhận biết một số tình huống nguy hiểm có thể xảy ra khi đi các phương tiện giao thông.  - GV chia lớp thành 4 nhóm.  - Từng tranh vẽ gì ? Điều gì có thể xảy ra?  - Yêu cầu HS quan sát các tranh sgk và thảo luận theo câu hỏi trên.  - Gọi đại diện các nhóm trình bày  - GV nhận xét và nêu kết luận.  **Kết luận**: Để đảm bảo an toàn, khi ngồi sau xe máy, xe đạp phải bám chắc vào người ngồi phía trước. Không đi lại, nô đùa khi đi trên ô tô, tàu hoả, thuyền bè. Không bám ở các cửa ra vào. Không thò đầu, thò tay ra ngoài... khi tàu, xe đang chạy.  **b. Hoạt động 2**: Quan sát tranh  **Mục tiêu:** Biết một số điều cần lưu ý khi đi các phương tiện giao thông.  Yêu cầu HS làm việc theo cặp: quan sát tranh, 4, 5, 6, 7 sgk thảo luận và trả lời các câu hỏi sau  - Hình 4: hành khách đang làm gì? ở đâu? Họ đứng gần hay xa mép đường?  - Hình 5: hành khách đang làm gì? họ lên xe khi nào (xe dừng hay xe chạy)?  - Hình 6: hành khách đang làm gì? theo bạn hành khách phải như thế nào khi ở trên xe ô tô?  - Hình 7: hành khách đang làm gì?  - Gọi một số HS trả lời các câu hỏi.  - Gọi một số HS nêu một số điểm cần chú ý khi đi xe buýt (hoặc xe khách)  **Kết luận**: Khi đi xe buýt (hoặc xe khách), chúng ta chờ xe ở bến và không đứng sát mép đường; đợi xe dừng hẳn mới lên; không đi lại, thò đầu, thò tay ra ngoài trong khi xe đang chạy; khi xe dừng hẳn mới xuống.  - Theo em điều gì sẽ xảy ra nếu có 1 em bé ngồi sau xe đạp của bố, đang đi em lại đứng lên ?  **c. Hoạt động 3***:* Vẽ tranh  **Mục tiêu*:*** Củng cố kiến thức hai bài 19, 20.  - Vẽ 1 phương tiện giao thông tự chọn rồi nói tên phương tiện giao thông mà mình vẽ.  - Phương tiện đó đi trên loại đường giao thông nào? Nêu những điểm cần lưu ý khi đi loại phương tịên giao thông đó  - GV nhận xét đánh giá*.*  - Để đảm bảo an toàn giao thông chúng ta cần nhớ điều gì? | **- Lớp trưởng báo cáo**  - 3HS lên bảng thực hiện yêu cầu kiểm tra.  - HS làm việc theo yêu cầu, mỗi nhóm 1 tình huống.  - Đại diện các nhóm trình bày, lớp nhận xét, bổ sung.  - HS làm việc theo cặp  - HS trả lời, lớp nhận xét, bổ sung  - HS nêu theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm lên trình bày, lớp nhận xét bổ sung.  - 2, 3 HS nói, lớp nhận xét, bổ sung ý kiến.  - HS vẽ tranh sau đó cho bạn ngồi cạnh xem tranh và giới thiệu  - HS trả lời |

**IV.Kiểm tra đánh giá.**

- Đánh giá học sinh nhóm,cá nhân thực hiện nhiệm vụ qua thực hành trả lời và làm bài cá nhân,nhóm học tập trước lớp.

**V. Định hướng học tập tiếp theo.**

- HS nhắc lại nội dung bài học.- GV hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài tiếp theo.(Cuộc sống xung quanh)

-Chuẩn bị: Mỗi nhóm 1 tranh ,ảnh về nghề nghiệp chính của người dân.

*Thứ ngày tháng năm*

**TẬP LÀM VĂN**

**Tiết 20: TẢ NGẮN VỀ BỐN MÙA**

**I. Mục đích, yêu cầu:**

1-Kiến thức- Đọc đoạn văn Xuân về, trả lời các câu hỏi về nội dung bài đọc.

2-Kỹ năng- Dựa vào gợi ý, viết được một đoạn văn đơn giản từ 3 đến 5 câu nói về mùa hè.

3-Thái độ- Hiểu về các mùa và biết cách thích ứng.

**II. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:**

**1. Giáo viên** :SGK, màn hình Một số tranh ảnh về cảnh mùa hè

**2. Học sinh** : SGK ,vở TLV

**3. Phương pháp  *:*** Quan sát, thảo luận , thực hành, gợi mở , hỏi đáp….

**4. Hình thức tổ chức dạy học*:*** cá nhân, nhóm,cả lớp.

-Cá¸ nhân: hoàn thành nội dung tiết học

- Nhóm : làm việc theo nhóm

**III.Tổ chức các hoạt động dạy - học**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **A. Kiểm tra sự chuẩn bị trước bài của HS**  - Gọi HS đóng vai xử lí các tình huống trong BT 2 (tiết TLV tuần 19).  - Nhận xét, đánh giá.  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:** Trong giờ TLV hôm nay, các em sẽ học cách viết một đoạn văn tả cảnh một mùa trong năm. Ghi đầu bài.  **2. Hướng dẫn làm bài tập:**  **Bài 1:** Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi?  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - GV đọc đoạn văn lần 1, gọi 3, 5 HS đọc lại đoạn văn.  - Bài văn miêu tả cảnh gì?  - Tìm những dấu hiệu cho em biết mùa xuân đến?  - Mùa xuân đến, cảnh vật thay đổi như thế nào  - Tác giả đã quan sát mùa xuân bằng cách nào?  - Gọi HS đọc lại đoạn văn.  **Bài 2:** Hãy viết một đoạn văn từ 3 đến 5 câu nói về mùa hè  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - GV: Qua BT 1 các em đã được tìm hiểu một đoạn văn miêu tả về mùa xuân. Trong BT 2 các em sẽ được luyện tập viết những điều mình biết về mùa hè.  - Mùa hè bắt đầu từ tháng nào trong năm?  - Mặt trời mùa hè như thế nào?  - Khi mùa hè đến cây trái trong vườn như thế nào?  - Mùa hè thường có hoa gì? Hoa đó đẹp như thế nào?  - Em thường làm gì vào dịp nghỉ hè?  - Con có mong ước mùa hè đến không?  - Mùa hè này em sẽ làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào nháp.  - Gọi một số HS đọc bài làm, GV nhận xét chữa bài cho từng HS, chú ý những lỗi về câu, từ.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn HS về nhà viết đoạn văn vào vở. | **- Lớp trưởng báo cáo**  - Gọi 4 HS thực hiện yêu cầu kiểm tra.  - 2 HS đọc yêu cầu của bài.  - HS theo dõi và đọc theo yêu cầu.  - Mùa xuân đến  - Mùi hoa huệ, hoa hồng thơm nức, không khí ấm áp. Trên các cành cây đều lấm tấm lộc non. Xoan sắp ra hoa, râm bụt cũng sắp có nụ.  - Trời ấm áp, hoa, cây cối xanh tốt và toả hương thơm.  - Nhìn và ngửi  - HS đọc lại đoạn văn.  - 2HS đọc yêu cầu.  - Mùa hè bắt đầu từ tháng 6 trong năm  - Mặt trời chiếu ánh nắng vàng rực rỡ.  - Cây cam chín vàng, cây xoài quả thơm phức, nhãn lồng ngọt lịm.  - Hoa phượng nở đỏ rực một góc trời.  - Chúng em được nghỉ hè, được đi nghỉ mát, vui chơi...  - HS trả lời.  - HS làm bài.  - Nhiều HS đọc bài làm, lớp nhận xét. |

**IV.Kiểm tra đánh giá.**

- Đánh giá học sinh nhóm,cá nhân thực hiện nhiệm vụ qua thực hành trả lời và viết đoạn văn trước lớp.

**V. Định hướng học tập tiếp theo**

HS nhắc lại nội dung bài học.

- GV hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài tiếp theo.

----------------------------------------------------------------

**TOÁN**

**Tiết 100: BẢNG NHÂN 5**

**I. Mục đích, yêu cầu:**

1-Kiến thức- Lập được bảng nhân 5.

- Nhớ được bảng nhân 5.

2- Kỹ năng-Biết giải bài toán có một phép nhân (trong bảng nhân 5).

- Biết đếm thêm 5.

3-Thái độ- GDHSCó ý thức học toán.Vận dụng vào cuộc sống thực tế.

**II. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu:**

**1. Giáo viên** :SGK, màn hình

**2. Học sinh** : SGK ,bộ đồ dung toán

**3. Phương pháp  *:*** Quan sát, thảo luận , thực hành, gợi mở , hỏi đáp….

**4. Hình thức tổ chức dạy học*:*** cá nhân, nhóm,cả lớp.

-Cá¸ nhân: hoàn thành nội dung tiết học

- Nhóm : làm việc theo nhóm

**III.Tổ chức các hoạt động dạy - học**

| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra sự chuẩn bị trước bài của HS**  - Gọi 1 HS lên bảng làm bài tập sau: Tính tổng và viết phép nhân tương ứng với mỗi tổng sau:  3 + 3 + 3 + 3 + 3 5 + 5 + 5 + 5  - Gọi HS đọc thuộc lòng bảng nhân 4  - Nhận xét, đánh giá.  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài :** Trong tiết học hôm nay, các em sẽ học bảng nhân 5 và áp dụng bảng nhân này để giải các bài tập có liên quan. Ghi đầu bài **2. Hướng dẫn thành lập bảng nhân 3:**  Gắn 1 tấm bìa có 5 chấm tròn lên bảng và hỏi:  - Có mấy chấm tròn?  - 5 chấm tròn được lấy mấy lần?  - 5 được lấy mấy lần?  - *5 được lấy 1 lần* nên ta lập được phép nhân: 5 x 1 = 5 (ghi lên bảng phép nhân này).  - Gắn tiếp 2 tầm bìa lên bảng và hỏi: Có hai tấm bìa, mỗi tấm có 5 chấm tròn, vậy 5 chấm tròn được lấy mấy lần?  - Vậy 5 được lấy mấy lần?  - Hãy lập phép tính t. ứng với 5 được lấy 2 lần.  - 5 nhân 2 bằng mấy?  - Viết lên bảng phép nhân: 5 x 2 = 10, gọi HS đọc phép tính.  - Hướng dẫn HS lập các phép tính còn lại tương tự như trên. Sau mỗi lần lập được phép tính mới GV ghi lên bảng để có bảng nhân 5.  - Chỉ bảng và nói: Đây là bảng nhân 5. Các phép nhân trong bảng đều có 1 thừa số là 5, thừa số còn lại lần lượt là các số 1, 2, 3, ..., 10.  - Yêu cầu HS đọc thuộc bảng nhân 5 vừa lập.  **3. Luyện tập:**  **Bài 1:**Tính nhẩm:  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Gọi HS đọc chữa bài.  - Gọi tên các thành phần và kết quả của phép nhân 5 x 9 = 45 ; 5 x 7 = 35  **Bài 2:**Mỗi tuần lễ mẹ đi làm 5 ngày. Hỏi 4 tuần lễ mẹ đi làm bao nhiêu ngày?  - Gọi HS đọc yêu cầu của đề bài.  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - Nhận xét bài làm của bạn.  - Vì sao lại lấy 5 x 4 = 20 (ngày)?  **Bài 3:**Đếm thêm 5 rồi viết số thích hợp vào ô trống   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 5 | 10 | 15 | **20** | **25** | 30 | **35** | **40** | **45** | 50 |   - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - Bài toán yêu cầu chúng ta làm gì?  - Số đầu tiên trong dãy số này là số nào?  - Tiếp sau số 5 là số nào?  - 5 cộng thêm mấy thì bằng 10?  - Tiếp sau số 10 là số nào?  - 10 cộng thêm mấy thì bằng 15?  - Trong dãy số này, mỗi số đều bằng số đứng ngay trước nó cộng thêm 5.  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - Gọi HS đọc chữa bài.  - Gọi HS đọc thuộc lòng bảng nhân 5. | **- Lớp trưởng báo cáo**  - 2HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào nháp.  - Có 5 chấm tròn.  - Năm chấm tròn được lấy1lần  - 5 được lấy 1 lần.  - HS đọc phép nhân: 5 nhân 1 bằng 5.  - Năm chấm tròn được lấy 2 lần  - 5 được lấy 2 lần .  - Đó là phép tính 5 x 2.  - 5 nhân 2 bằng 10.  - Năm nhân hai bằng mười.  - Lập các phép tính 5 nhân với 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 theo hướng dẫn của GV.  - Nghe giảng.  - HS đọc bảng nhân.  - HS làm bài.  - 1HS đọc chữa bài, lớp đổi vở chữa.  - 5, 9, 5, 7 là thừa số ; 45, 35 là tích  - 1HS đọc yêu cầu.  - HS làm bài, 1HS lên bảng làm bài.  **Bài giải**  4 tuần lễ mẹ đi làm số ngày là:  5 x 4 = 20 (ngày)  Đ/S: 20 ngày  - Bài bạn làm đúng/ sai.  - Vì một tuần đi làm 5 ngày, 4 tuần tức là 5 được lấy 4 lần.  - 1HS đọc yêu cầu.  - Viết số thích hợp vào ô trống.  - Số đầu tiên trong dãy số là số 5.  - Tiếp sau số 5 là số 10.  - 5 cộng thêm 5 thì bằng 10.  - Tiếp sau số 10 là số 15.  - 10 cộng thêm 5 thì bằng 15.  - Nghe giảng  - HS làm bài, 1 HS lên bảng  - 1 HS đọc chữa bài, lớp đổi vở kiểm tra.  - 3, 4 HS đọc thuộc lòng theo yêu cầu. |

**IV.Kiểm tra đánh giá.**

- Đánh giá học sinh nhóm,cá nhân thực hiện nhiệm vụ qua thực hành đọc thuộc bảng nhân theo tư duy cán nhân, nhóm trước lớp.

**V. Định hướng học tập tiếp theo.**

- HS nhắc lại nội dung bài học.- GV hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài tiếp theo.(Luyện tập)

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 20**

**I. Mục tiêu:**

- Sơ kết đánh giá lại tuần 20.

- Nêu phương hướng tuần 21.

- HS tham gia sinh hoạt theo chủ điểm: “Ngày tết quê em” (với nhiều hình thức: Trò chơi, kịch, đọc thơ, hát, đàn….)

**II. Đồ dùng dạy học.**

- Đạo cụ đóng kịch

- Phấn màu

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **A. Kiểm tra:**  - Sự chuẩn bị của các nhóm tổ.  **B. Bài mới.**  **1. Giới thiệu bài**: Sinh hoạt lớp tuần 20  **2. Giáo viên thông báo chương trình của buổi sinh hoạt**.  + Giờ sinh hoạt hôm nay gồm 3 phần:  **Phần 1:** Nhận xét đánh giá tuần 20  **Phần 2:** Phương hướng tuần 21  **Phần 3:** Sinh hoạt theo chủ điểm  *Để biết được tuần 20 lớp ta đã làm được những việc gì và còn những khuyết điểm gì cần khắc phục, cô trò chúng mình cùng vào HĐ1.*  **HĐ1***: Nhận xét tuần 20.*  - Lớp trưởng lên đọc bảng nhận xét tuần 20.  - GV nhận xét chung.  Cô mong rằng trong tuần tới các bạn của tổ sẽ cố gắng hơn nữa. Vui mừng trước những thành tích đã đạt được, bây giờ cô mời cả lớp cùng vui văn nghệ.  \* *Để biết được trong tuần 21 chúng ta phải làm những việc gì?Thực hiện nề nếp ra sao? Sau đây cô trò chúng mình cùng vào HĐ 2.*  **HĐ2:** *Phương hướng tuần 21*  - Giáo viên phổ biến phương hướng tuần 21:  + Đạo đức: Tiếp tục rèn luyện đạo, ngoan ngoãn vâng lời thầy cô, ông bà, cha mẹ, Nói lời hay, làm việc tốt.  + Học tập: tích cực tự giác học bài, làm bài đầy đủ, trong lớp tích cực phát biểu ý kiến XD bài.  + Nề nếp: Thực hiện tốt mọi nề nếp: Nếp đi học đúng giờ, nếp xếp hàng ra vào lớp, nếp ăn ngủ bán trú…  + Ngoài ra các con cần thực hiện tốt một số HĐ khác do Đội phát động như Thực hiện nghiêm túc luật an toàn giao thông, Không ăn quà, mua quà vặt trước cổng trường…  Các con sẽ làm gì để phương hướng tuần 21 thực hiện được tốt. Bây giờ chúng mình sẽ thảo luận theo nhóm bàn. Các con nói cho bạn mình nghe xem mình sẽ phấn đấu như thế nào?  Giờ thảo luận đã hết bây giờ cô rất muốn nghe ý kiến của các con  *\* Bạn nào cho cô biết chủ điểm trong tháng 1 mà cô đã phát độngđến chúng ta trong tiết sinh hoạt lớp tuần trước là gì? Vậy tuần này các con vẫn sinh hoạt theo chủ điểm này. Chúng mình cùng bước vào HĐ4*  **HĐ3:** *Sinh hoạt theo chủ điểm: “Ngày tết quê em”*  GV tóm tắt những ngày lễ có trong tháng 1.  **3. Củng cố dặn dò:**  H: Hôm nay chúng ta sinh hoạt theo chủ điểm gì?  - Để thực hiện tốt phương hướng tuần 21 các con cần làm gì? | - Học sinh đọc bảng nhận xét  - Lớp trưởng lấy ý kiến đóng góp của từng tổ.  + Ý kiến của tổ 1  + Ý kiến của tổ 2  + Ý kiến của tổ 3  + Ý kiến của tổ 4  - Trả lời ý kiến từng tổ  - Lớp trưởng điều khiển phần bình bầu thi đua  - Cả lớp cùng hát  - Học sinh lắng nghe  - Học sinh thảo luận  - Học sinh nêu ý kiến  - Học sinh nhắc lại: cá nhân, đồng thanh  - Các tổ trưởng báo cáo những tiết mục mà tổ đã chuẩn bị.  - HS các tổ thể hiện các tiết mục đã chuẩn bị.  - Học sinh dưới lớp lắng nghe, cổ vũ.  - Chăm chỉ học tập  - Chăm luyện đọc luyện viết  - Không đánh nhau, không vẽ bậy lên bàn…  - Phải đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy, xe đạp điện |